UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/KH-UBND	*Cao Lãnh, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn Huyện giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Cao Lãnh giai đoạn 2021 - 2025. Uỷ ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, hình thành các vùng sản xuất tập trung theo từng loại sản phẩm, từng bước tiêu chuẩn hóa hệ thống sản xuất gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất và tiêu thụ nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và tăng thu nhập trên đơn vị diện tích; định hướng phát triển nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế tập thể.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp; chú trọng phát triển các ngành hàng chủ lực của Huyện; định hướng sản xuất giảm giá thành, tăng năng suất, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; chuyển đổi dần diện tích trồng lúa kém hiệu qủa sang các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao. Khuyến khích mở rộng diện tích sản xuất rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày theo hướng an toàn, đạt tiêu chuẩn VietGAP; phát triển các loại cây ăn trái chủ lực theo quy trình sản xuất đạt chuẩn gắn với mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở các làng nghề và sản phẩm thế mạnh của địa phương (chú trọng các lĩnh vực thực phẩm, hàng lưu niệm trang trí nội thất, dịch vụ du lịch) nhằm nâng cao thu nhập của người dân nông thôn; phát huy vai trò tự chủ của người dân trong hoạt động của Hội quán, Tổ hợp tác, Hợp tác xã; phát triển hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ.

Khuyến khích phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm, chuyển dịch lao động trong ngành nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ để nâng cao đời sống nhân dân.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, thay

đổi dần tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp dựa trên đổi mới tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học và công nghệ, xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, thực hiện chuỗi giá trị ngành hàng gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp phục vụ thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hoá vào sản xuất, góp phần từng bước chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang các lĩnh vực khác để nâng cao thu nhập, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng xây dựng, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn, ổn định trên cơ sở phát huy lợi thế tự nhiên của từng loại cây trồng, vật nuôi; gắn tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực của Huyện trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các ngành hàng có tiềm năng phát triển đáp ứng nhu cầu thị trường.

Ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đảm bảo tính đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường. Nâng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi, thuỷ sản trong cơ cấu nông nghiệp nhằm tạo nên cơ cấu nông nghiệp đồng đều, hiệu quả kinh tế cao, an toàn, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển lúa gạo, cây ăn trái thành ngành hàng cung cấp xuất khẩu bền vững, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn, có giá trị gia tăng cao và theo nhu cầu thị trường, trong đó chú trọng đến hình thành vùng sản xuất công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp, Trang trại an toàn sinh học và vệ sinh thực phẩm gắn với giết mổ, chế biến, hình thành chuỗi giá trị.

Phát triển thuỷ sản (cá điêu hồng, tôm càng xanh, ếch...) theo hướng bền vững, có giá trị gia tăng cao, thỏa mãn nhu cầu thị trường thông qua phát triển vùng chuyên canh gắn với hợp đồng liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp.

Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại.

Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các Hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần thực hiện thành công Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh trên địa bàn Huyện.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng diện tích trồng lúa toàn Huyện khoảng 68.600 ha, sản lượng ước

khoảng 452.760 tấn, diện tích liên kết tiêu thụ 18.000 ha. Xây dựng cánh đồng hiện đại với diện tích 550 ha, trong đó 250 ha sản xuất theo hướng an toàn, từng bước sản xuất theo hướng hữu cơ, đầu tư hệ thống thuỷ lợi nội đồng theo hướng kiên cố hoá, hệ thống tưới tiêu áp dụng thiết bị thông minh.

Tổng diện tích cây ăn trái khoảng 10.000 ha, liên kết tiêu thụ khoảng 10% tổng sản lượng các loại cây ăn trái chủ lực của Huyện; sản xuất theo hướng VietGAP 2.000 ha, trong đó: 1.200 ha xoài, 300 ha chanh, 250 ha ổi, 200 ha mít, 50 ha sầu riêng; xây dựng mã số vùng trồng 3.000 ha (xoài, chanh, ổi, mít, sầu riêng) và 05 cơ sở đóng gói; truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với lúa gạo (Bình Hàng Trung), ổi (Mỹ Hiệp, Bình Hàng Trung, chanh (Mỹ Long, Bình Thạnh), khô cá điêu hồng (Bình Thạnh), xoài hữu cơ (Mỹ Hội),...

Ứng dụng phần mềm thông minh trong ghi chép nhật ký canh tác gắn với việc xây dựng mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm xoài.

Diện tích cây công nghiệp ngắn ngày 4.800 ha (xây dựng vùng sản xuất rau an toàn khoảng 200 ha tại xã Tân Nghĩa, An Bình,...).

Tổng đàn gia súc (heo) 19.000 con, tổng đàn gia cầm 3,2 triệu con (thực hiện chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học khoảng 60% tổng đàn; xây dựng mã QR code đối với sản phẩm trứng vịt tại Tổ hợp tác Trường Thịnh, xã Nhị Mỹ).

Diện tích nuôi thuỷ sản các loại 1.755 ha, sản lượng 114.000 tấn. Trong đó: Tôm nuôi an toàn thực phẩm (200 ha), nuôi kết hợp với một số loài thuỷ sản có giá trị kinh tế cao; phát triển thêm một số sản phẩm chế biến từ tôm (tôm một nắng). Hoàn thiện quy trình nuôi ếch an toàn sinh học, phát triển sản phẩm chế biến từ ếch (chà bông ếch, da ếch sấy,...). Hoàn thiện quy trình nuôi cá điêu hồng an toàn sinh học gắn với liên kết tiêu thụ.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trồng trọt

1.1. Cây lúa: Đến năm 2025, toàn Huyện có 90% diện tích lúa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu; chọn từ 3 - 5 giống lúa chủ lực phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương. Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ như cánh đồng lúa lý tưởng, mô hình ruộng nhà mình, đặc biệt xây dựng 550 ha cánh đồng hiện đại tại Hợp tác xã Thuận Tiến, áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản xuất và góp phần tăng thu nhập cho người dân. Tăng diện tích liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, đến năm 2025 phấn đấu có từ 18.000 ha trở lên. Ngoài ra, theo dõi dự báo tình hình sâu, bệnh cho vùng sản xuất lúa tập trung thông qua bẫy đèn thông minh tại xã Phương Thịnh.

1.2. Cây ăn trái: Đến năm 2025, diện tích chuyên canh cây ăn trái là 10.000 ha tập trung tại các xã vùng chuyên canh cây ăn trái, một số ít ở xã Phương Trà, Tân Nghĩa, Ba Sao, Phong Mỹ. Duy trì và nhân rộng diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các loại cây ăn trái có thế mạnh, tiềm năng xuất khẩu của

Huyện; thực hiện 200 ha lắp đặt hệ thống tưới thông minh; đẩy mạnh việc liên kết với các Doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho các nhà vườn.

Cây xoài: Phấn đấu có 1.200 ha được công nhận đạt chứng nhận VietGAP và truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu, diện tích còn lại sản xuất theo quy trình an toàn; xây dựng 300 ha xoài được công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở xã Mỹ Xương; phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025 có 10 ha xoài sản xuất theo hướng sạch, an toàn.

Cây chanh: Tăng cường việc áp dụng quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, quy trình an toàn, phấn đấu có 300 ha được chứng nhận VietGAP, có 10 ha chanh không hạt sản xuất sạch, an toàn và diện tích còn lại sản xuất theo quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích và hướng dẫn nhà vườn dần chuyển sang trồng chanh không hạt đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng và thị trường xuất khẩu.

Cây ổi: Đẩy mạnh việc chuyển đổi trồng ổi chất lương cao, nhằm da dạng hóa sản phẩm cây ăn trái, phấn đấu thực hiện đạt 10 ha ổi sản xuất theo hướng sạch, an toàn, 250 ha đạt chứng nhận VietGAP, diện tích ổi còn lại sản xuất theo quy trình an toàn, xây dựng nhãn hiệu chứng nhận Ổi Cao Lãnh.

1.3. Rau màu các loại: Tập trung sản xuất rau màu các loại theo hướng an toàn, vệ sinh thực phẩm theo hướng VietGAP gắn với liên kết sản suất và tiêu thụ sản phẩm với công ty, doanh nghiệp, hệ thống siêu thị Sài Gòn Co.op, cửa hàng tiện ích.

2. Chăn nuôi

Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình chăn nuôi gà thảo dược gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, duy trì và phát triển mô hình sản xuất có hiệu quả như nuôi vịt chuyên trứng,... nhằm tạo ra sản phẩm sạch an toàn (Định hướng phát triển tại các xã như Nhị Mỹ, Mỹ Thọ, Tân Hội Trung, Mỹ Hội, Bình Hàng Trung….) Phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện đa dạng các phương thức liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ, góp phần tạo đầu ra ổn định, tăng thu nhập cho nông dân; phát triển vịt thịt và vịt chuyên trứng theo hướng an toàn sinh học với quy mô trang trại. Đến năm 2025, tổng đàn gia cầm của Huyện đạt 3,2 triệu con, trong đó đàn vịt chiếm khoảng 70 - 80% tổng đàn.

Khuyến khích thực hiện chăn nuôi gia súc an toàn sinh học, tập trung trang trại quy mô lớn, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, truyền thống áp dụng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng tiên tiến, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường. Định hướng phát triển chăn nuôi heo tại xã Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Mỹ Hội, Mỹ Xương, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Long và Mỹ Hiệp với tổng đàn heo đến năm 2025 đạt 19.000 con.

3. Thuỷ sản

Tiếp tục phát triển nuôi cá điêu hồng đến năm 2025 đạt 2.000 bè và sản lượng đạt 28.000 tấn; quy hoạch vùng nuôi tập trung, hỗ trợ Hợp tác xã cá điêu

hồng duy trì và phát triển chứng nhận VietGAP, thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm cá điêu hồng với Công ty Nhật An, nâng cao chất lượng khô cá điêu hồng. Định hướng phát triển ngành hàng cá điêu hồng kết hợp với phát triển du lịch sinh thái làng bè trong thời gian tới.

Phát triển vùng nuôi tôm càng xanh tại xã Nhị Mỹ, đến năm 2025 diện tích thả nuôi 200 ha, với sản lượng 340 tấn; tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề nhằm chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người nuôi; nâng cao chất lượng hoạt động Hợp tác xã làm cầu nối ký kết hợp đồng tiêu thụ với công ty, doanh nghiệp, siêu thị tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Triển khai thực hiện mô hình nuôi ếch an toàn sinh học gắn với tiêu thụ, đẩy mạnh công tác đầu tư chế biến sản phẩm từ ếch, hoặc liên kết tiêu thụ với nhiều hình thức khác nhau như: Nguyên con, chế biến đùi ếch, da ếch, đầu ếch,… Phấn đấu đến năm 2025, toàn Huyện có 4.700 vèo nuôi ếch, sản lượng khoảng 9.400 tấn. Định hướng phát triển chăn nuôi ếch ở các xã: Tân Hội Trung, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Long, Mỹ Hiệp,…

4. Lĩnh vực lâm nghiệp

Duy trì diện tích rừng tràm Gáo Giồng, tiếp tục cải tạo và từng bước nâng cao năng suất, chất lượng rừng sản xuất, quản lý khai thác rừng đi đôi với trồng rừng mới một cách hợp lý góp phần giữ gìn, bảo tồn tính đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn gen, bảo vệ cảnh quan di tích văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái. Tập trung phát triển trồng cây phân tán, hàng năm trồng mới khoảng 500 ngàn cây phân tán và cây xanh các loại; cùng với diện tích rừng tập trung, góp phần tăng độ che phủ, bảo vệ sản xuất, bảo vệ dân cư, môi trường.

5. Công nghiệp chế biến, cơ giới hoá, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, Tỉnh về hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; tăng cường liên kết, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong tiếp cận đất đai, tín dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản, đầu tư chế biến sâu và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp của Huyện.

6. Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp

Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, chủ động, tích cực tham gia sinh hoạt Hội quán, Tổ hợp tác, Hợp tác xã; phát triển Hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ; giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tiến đến xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, ấp nông thôn mới để nâng cao mức sống của Nhân dân.

V. VỀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Từ nguồn vốn Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh phân bổ triển khai thực

hiện các mô hình, chương trình, kế hoạch và nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp Huyện phân bổ hàng năm.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, vận động thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp

Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh trên địa bàn, nhằm từng bước nâng cao ý thức của người dân về tinh thần hợp tác trong sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất theo hướng an toàn, tạo ra sản phẩm có số lượng lớn, đạt về chất lượng, mẫu mã, đủ sức cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của doanh nghiệp và xuất khẩu.

Sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, đạt tiêu chuẩn VietGAP để đáp ứng nhu cầu của thị trường, đặc biệt là đối với thị trường khó tính; sản xuất tập trung, quy mô lớn, thực hiện chuỗi giá trị, xây dựng nhãn hiệu hàng hoá nông sản, liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ nông sản.

Khuyến khích sản xuất theo kế hoạch, định hướng của địa phương, hạn chế sản xuất theo phong trào, tự phát, nhỏ lẻ, dễ dư thừa sản phẩm, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nông sản.

2. Phát triển thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại

Tổ chức tìm kiếm thị trường tiêu thụ, trong đó ưu tiên thị trường trong nước, đồng thời tiếp cận có hiệu quả đối với những thị trường nước ngoài để tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với những sản phẩm chủ lực của Huyện. Nghiên cứu thực hiện tốt quy trình sản xuất rải vụ trên các loại sản phẩm nhằm thực hiện tốt các hợp đồng tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản, tham gia các Hội chợ triển lãm, trưng bày do tỉnh tổ chức hoặc trong khu vực. Tạo điều kiện, khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, ưu tiên lĩnh vực chế biến nông sản.

3. Phát triển kinh tế hợp tác và hoàn thiện mô hình liên kết sản xuất

Thường xuyên củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo Luật Hợp tác xã năm 2012, để làm đầu mối liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cho Ban Giám đốc, kế toán, kiểm soát các Hợp tác xã về quản lý, điều hành hoạt động và kiến nghị tỉnh tiếp tục xem xét, hỗ trợ cán bộ về tham gia Ban Giám đốc Hợp tác xã trên địa bàn.

Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hỗ trợ các Hợp tác xã, Tổ hợp tác tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để trang bị phương tiện, trang thiết bị, xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất; hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn kiến thức quản lý nhằm phát huy năng lực Hợp tác xã đủ mạnh làm đối tác thực hiện các hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng từ sản xuất nguyên liệu, bảo quản, chế biến đến tiêu

thụ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo hài hoà lợi ích của các thành phần tham gia trong chuỗi giá trị ngành hàng

4. Đầu tư cơ sở hạ tầng, áp dụng cơ giới hoá và khoa học công nghệ vào sản xuất

Huy động các nguồn lực từ vốn thuỷ lợi phí, vốn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa và vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án do Trung ương, Tỉnh hỗ trợ tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp bờ bao, cống hở, cống ngầm, cứng hóa đê bao theo chuẩn nông thôn mới, từng bước kiên cố hóa, hoàn chỉnh hệ thống thuỷ lợi nội đồng đáp ứng tốt yêu cầu phát triển sản xuất; nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc và quản lý dữ liệu nguồn nước, áp dụng và nhân rộng mô hình tưới thông minh theo công nghệ tiên tiến trên các loại cây trồng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào khâu thu hoạch, bảo quản sản phẩm đáp ứng yêu cầu về vận chuyển, dự trữ nông sản để cung cấp cho người tiêu dùng. Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao như: Mô hình ruộng nhà mình, cánh đồng lúa lý tưởng, bón phân thông minh trên lúa, tưới phân, thuốc trên cây ăn trái, thực hiện mô hình sản xuất và chế biến các sản phẩm từ sen như sửa sen, tơ sen, trà sen,...

Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng nhãn hiệu hàng hóa nông sản của địa phương, củng cố và không ngừng phát triển nhãn hiệu Xoài Cao Lãnh, Xoài Cát Chu Cao Lãnh, Chanh Cao Lãnh, Cá Điêu hồng Bình Thạnh, tôm càng xanh Nhị Mỹ, gạo sạch Cao Lãnh; tiếp tuc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận Ổi Mỹ Hiệp, sầu riêng Mỹ Long, mít Cao Lãnh. Bên cạnh đó, Huyện khuyến khích các doanh nghiệp thường xuyên thực hiện cải tiến bao bì, nhãn mác sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, nâng cao thu nhập, lợi nhuận cho doanh nghiệp, người sản xuất.

5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp nông nghiệp

Xây dựng Trung tâm tiêu thụ nông sản của tỉnh tại chợ đầu mối trái cây Mỹ Hiệp, tạo đều kiện cho doanh nghiệp phát triển ưu tiên đầu tư hạng mục hạ tầng, máy móc thết bị chế biến bảo quản, tính dụng nhằm từng bước thay đổi nhận thức người dân trong việc sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Tổ chức tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp có điều kiện đầu tư vào nông nghiệp để phát triển kinh tế, có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm; ứng dụng máy móc thiết bị trong chế biến các sản phẩm nông sản; thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm.

6. Phát triển nguồn nhân lực, phân bổ lại lực lượng lao động nông thôn

Thường xuyên đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn. Hàng năm, chỉ đạo ngành chuyên môn rà soát

nhu cầu học nghề nông thôn của người dân để tổ chức đào tạo dạy nghề phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy nghề, giải quyết việc làm cho người dân.

Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học, công nghệ cho nông dân thông qua chương trình khuyến nông, các biện pháp sản xuất theo hướng an toàn, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP trên cây ăn trái và thuỷ sản, chuyển giao, hướng dẫn nâng cao trình độ, tay nghề cho nông dân trong sản xuất.

7. Thực hiện các chính sách trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn Huyện

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người dân tham gia sản xuất nông nghiệp: chính sách tích tụ ruộng đất, thực hiện chuỗi giá trị sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ nông sản; chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ.

Ưu tiên hỗ trợ các Hiệp Hội, Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến, sơ chế nông sản tại các cụm công nghiệp trên địa bàn, nhằm giải quyết đầu ra nông sản ổn định cho người dân.

Tăng cường thực hiện chính sách đầu tư theo quy định của nhà nước về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho Hợp tác xã, doanh nghiệp để triển khai thực hiện các mô hình thí điểm, mô hình đột phá trong sản xuất nông nghiệp của địa phương.

8. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh như: Giao thông nông thôn, thuỷ lợi, nhà văn hoá ấp, trường học, y tế,... nhằm phát huy các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sự chuyển biến toàn diện về hạ tầng nông thôn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của các xã, thị trấn; kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện các mô hình sản xuất hiệu quả, duy trì và nhân rộng góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người dân nông thôn.

Tích cực tuyên truyền người dân nâng cao ý thức trong sản xuất, tham gia sản xuất sinh học, hữu cơ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, góp phần giữ gìn sức khỏe cho chính mình và người tiêu dùng.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ đạo Huyện)

Triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch, giải pháp đã đề ra đến Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn, các ban ngành Huyện; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, làm cơ sở điều chỉnh giải pháp, nhằm thực hiện thắng lợi Kế

hoạch đề ra.

Phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhất là tổ chức thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, quy mô lớn gắn với thực hiện chuỗi giá trị ngành hàng, thực hiện liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức sản xuất nông sản an toàn theo chuỗi giá trị, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Chủ động phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất. Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, mã vùng trồng, truy xuất đối với các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của Huyện.

Thực hiện củng cố, chuyển đổi hoạt động các Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; thường xuyên kiện toàn nhân sự, Ban Giám đốc Hợp tác xã nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các Hợp tác xã để triển khai thực hiện các mô hình sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Uỷ ban nhân dân Huyện hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sạch. Tham mưu tổ chức Hội nghị xúc tiến liên kết tiêu thụ, các buổi giao lưu, gặp gỡ với doanh nhằm tạo sự gắn kết giữa nhà nước với doanh nghiệp và giúp nông dân, các cơ sở sản xuất có điều kiện tiếp cận với doanh nghiệp để trao đổi, cung cấp thông tin, nắm bắt được nhu cầu về sản phẩm của thị trường.

Xây dựng mã số vùng trồng và tem truy xuất nguồn gốc, mẫu mã bao bì cho các mặt hàng nông sản chủ lực để từng bước nâng cao sức cạnh của sản phẩm trên thị trường.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện sử dụng lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn các thủ tục thanh, quyết toán, kiểm tra việc hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân đúng theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình sản xuất đạt hiệu quả cao, đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện. Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, thực hiện vai trò kết nối doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho người dân, đồng thời phát triển thêm dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi,… chất lượng cao đáp ứng phục vụ cho người dân.

6. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện

Phối hợp với các ban, ngành huyện tích cực tham gia vào việc thực hiện kế hoạch; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viện và nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn thực phẩm, sức khỏe của cộng đồng và bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện các mô hình sản xuất hiệu quả gắn với hợp đồng tiêu thụ nông sản; phân công các tổ chức thành viên hỗ trợ các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phù hợp với điều kiện, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

7. Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch cụ thể hoá thực hiện kế hoạch này phù hợp với thực tế tại địa phương, trong đó chú trọng thực hiện các ngành hàng chủ lực, triển khai thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả; chủ động lồng ghép và thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư sản xuất. Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, vốn vay hỗ trợ phát triển sản xuất; tranh thủ sự đồng thuận của nhân dân để có kế hoạch huy động hợp lý nguồn đóng góp của nhân dân.

Mỗi xã chọn ít nhất một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, mang tính đột phá, hoặc một ngành hàng sản xuất có lợi thế phù hợp với địa phương để sản xuất nhân rộng, phát triển liên kết sản xuất thành chuỗi ngành hàng chủ lực của địa phương góp phần tăng thu nhập cho người dân.

Chủ động phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thường xuyên tuyên truyền người dân nâng cao ý thức trong sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, bảo vệ môi trường, đảm bảo sức khỏe cho mình và người tiêu dùng, đáp ứng thị trường tiêu thụ.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan Huyện có liên quan, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Định kỳ 06 tháng (vào ngày 05 tháng 5) và hàng năm (vào ngày 05 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân Huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện để tổng hợp, đề xuất Uỷ ban nhân dân Huyện chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở NNPTNT Tỉnh;
- VP ĐP NTM-TCC Tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các đơn vị có liên quan;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, VPUBND (B).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Chí Thiện